TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST
Ngày 28-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

2. Bà Nguyễn Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Quý Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 23/HSST-QĐ ngày 29/12/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 09/2026/HSST ngày 29/01/2026; quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/HSST ngày 26/02/2026; quyết định hoãn phiên tòa số 20/2026/HSST ngày 26/3/2026; thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/TB-TA ngày 20/4/2026 đối với:

*** Bị cáo:**

1. Họ và tên: **Dương Thị T**, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Bố đẻ: Không rõ. Mẹ đẻ: Dương Thị H, sinh năm 1959. Bị cáo là con một trong gia đình. Chồng: Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1994. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn

cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/03/2025 đến ngày 24/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho "Bảo lĩnh". Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Dương Đình K**, sinh năm 1997. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố K, phường B, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Bố đẻ: Dương Đình D, sinh năm 1970 (đã chết). Mẹ đẻ: Hà Thị C, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/03/2025 đến ngày 24/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho "Bảo lĩnh". Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Hoàng Thị N**, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Nơi thường trú và nơi ở: Xóm G, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Bố đẻ: Hoàng Văn T1, sinh năm 1965. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C1, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Chồng: Lê Văn S, sinh năm 1994 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/03/2025 đến ngày 24/8/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho "Bảo lĩnh". Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

*** Bị hại:**

1. Cháu Vũ Thị Ngọc Á, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu Á: Anh Vũ Đình K1, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Xóm H, xã H, tỉnh Nghệ An.

2. Cháu Hoàng Thị Phi N1, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu N1: Chị Lý Thị C2, sinh năm 1986 và anh Hoàng Văn T2 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Chị Lê Thùy L, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 2, xã Bản Nguyên, tỉnh Phú Thọ

4. Chị Lâm Thị Thu H2, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

5. Cháu Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu H3: Chị Đỗ Thị T3, sinh năm 1985 (chị T3 là mẹ đẻ cháu H3; bố đẻ là Nguyễn Văn Đ, đã chết) (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội.

6. Chị Lò Thị T4, sinh năm 2011 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu T4: Anh Lò Văn D1, sinh năm 1985 và chị Lò Thị H4, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Lai Châu.

7. Cháu Quách Thùy T5, sinh năm 2012 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu T5: Anh Quách Văn C3, sinh năm 1984 và chị Vi Thị T6, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

8. Cháu Lê Thị Phương T7, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu T7: Anh Lê Văn T8, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị L1 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị.

9. Cháu Hoàng Thùy T9, sinh năm 2011 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu T9: Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1987 và anh Hoàng Xuân T10 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn X, xã P, tỉnh Hà Tĩnh.

10. Chị Lù Thị D2, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

11. Chị Pờ Ló D3, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản L, xã P, tỉnh Lai Châu.

12. Chị Xin Thị T11, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

13. Cháu Lê Thị Trà M, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu M: Anh Lê Văn N2, sinh năm 1984 và chị Trần Thị L2 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố Hà Nội.

14. Chị Bùi Thị D4, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, phường N, tỉnh Ninh Bình.

15. Cháu Lò Thị H6, sinh năm 2012 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu H6: Anh Lò Văn X, sinh năm 1984 và chị Lò Thị V (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Lai Châu.

16. Cháu Lý Thị C4, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu C4: Anh Lý A L3, sinh năm 1982 và chị Lý Thị D5 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai.

17. Cháu Tráng Thị M1, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu M1: Anh Tráng Văn D6, sinh năm 1989 và chị Thèn Thị C5 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn S, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

2. Ông Phí Văn K2, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

3. Bà Vũ Thị H7, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

1. Đoàn thành niên Cộng sản H11 (viết tắt: Đoàn TNCSHCM) xã H, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Đoàn TNCSHCM xã T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

3. Đoàn TNCSHCM xã H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

4. Đoàn TNCSHCM xã S, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

5. Đoàn TNCSHCM xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

6. Đoàn TNCSHCM xã H, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

7. Đoàn TNCSHCM xã P, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

8. Đoàn TNCSHCM xã B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

9. Đoàn TNCSHCM xã X, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

10. Đoàn TNCSHCM xã H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

11. Đoàn TNCSHCM xã N, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị T, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố (TDP) T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh) đăng ký kinh doanh dịch vụ Karaoke, massage, tẩm quất, thư giãn, cà phê, nước giải khát từ năm 2017, lấy tên quán "Karaoke Moon Light", địa chỉ số nhà A, TDP T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 20H8008783, đăng ký lần đầu ngày 19/9/2017, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 31/10/2019). Năm 2020, T ký hợp đồng lao động với Hoàng Thị N, sinh năm 1995 trú tại xóm G, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xóm G, xã V, tỉnh T) làm nhân viên bưng bê nước, bấm bài Karaoke, massage. Đến năm 2022, T thuê em họ là Dương Đình K, sinh năm 1997, trú tại TDP K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (nay là TDP K, phường B, tỉnh Thái Nguyên) làm nhân viên phục vụ tại quán.

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2024 đến tháng 3/2025, T, K đăng tải thông tin cở sở kinh doanh "Karaoke Moon Light" lên các trang mạng xã hội, trang faceook cá nhân hoặc thông qua Công ty M5 tại thành phố Hà Nội để tuyển nhân viên. Trong thời gian này có Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 29/4/2008 trú tại Xóm H, xã H, tỉnh Nghệ An; Quách Thùy T5 (tên gọi ở quán Nguyễn Kim A), sinh ngày 27/7/2012 trú tại thôn C, xã N, tỉnh Thanh Hóa; Lê Thị Trà M, sinh ngày 24/12/2008 trú tại thôn T, xã H, thành phố Hà Nội; Lê Thùy L, sinh ngày 14/9/2006 trú tại khu B, xã B, tỉnh Phú Thọ; Bùi Thị D4, sinh năm 2003 trú tại thôn H, phường N, tỉnh Ninh Bình; Lò Thị H6, sinh ngày 09/3/2012 trú tại L, xã N, tỉnh Lai Châu; Hoàng Thùy T9, sinh 06/9/2011 trú tại thôn X, xã P, tỉnh Hà Tĩnh; Lý Thị C4, sinh ngày 10/10/2009 trú tại thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai; Lâm Thị Thu H2, sinh ngày 20/9/2005 trú tại xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Thị Thu H3, sinh ngày 16/02/2008 trú tại thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội; Lò Thị T4, sinh ngày 17/10/2011 trú tại Bản N, xã S, tỉnh Lai Châu; Tráng Thị M1, sinh ngày 10/10/2009 (tên gọi ở quán Trần Thị Quế A1) trú tại thôn S, xã X, tỉnh Tuyên Quang; Lê Thị Phương T7, sinh ngày 18/12/2008 trú tại thôn L, xã H, tỉnh Quảng Trị; Lù Thị D2, sinh năm 2006 trú tại thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang; Pờ L, sinh năm 2006 trú tại Bản L, xã P, tỉnh Lai Châu; Xin Thị T11, sinh ngày 20/8/2007 trú tại thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang và Hoàng Thị Phi N1, sinh ngày 28/9/2008 trú tại thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang lần lượt đến xin làm

nhân viên và làm các công việc khác tại cở sở kinh doanh "Karaoke Moon Light". T và nhân viên ký hợp đồng lao động có thời hạn với mức lương thỏa thuận từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/01 tháng/01 người, sau một thời gian Thảo yêu cầu các nhân viên ai có điện thoại di động thì phải đưa cho T hoặc K giữ. T giao cho K và N thay nhau quản lý, trông coi nhân viên không cho sử dụng điện thoại, không cho liên hệ với bên ngoài K và N đồng ý.

Khoảng tháng 01/2025, Vũ Thị Ngọc Á thường xuyên xin về nhà nhưng T không đồng ý, Á đã tìm cách trốn ra ngoài nhưng đều bị phát hiện, giữ lại và bị đe dọa đánh nếu còn ý định trốn. Đến khoảng giữa tháng 03/2025, Vũ Thị Ngọc Á cùng với Lê Thùy L, Lâm Thị Thu H2, Nguyễn Thị Thu H3, Quách Thùy T5, Tráng Thị M1 và Lò Thị T4 bàn bạc với nhau tìm cơ hội rồi trèo lên cây K3 ở sát tường bao trong khuôn viên "Karaoke Moon L4" để bỏ trốn thì bị T phát hiện. Sau đó, T đã chỉ đạo K và N gọi tất cả nhân viên ra ngoài sân T chửi mắng và nói "đứa nào giám trèo tường bỏ trốn, tường cao ngã xuống chỉ có chết", K đe dọa "chúng mày mà bỏ trốn ra ngoài bảo kê của quán bắt được chỉ có chặt chân". Tiếp đó T chỉ đạo K bắt nhân viên Á và L đi bộ vòng quanh vườn trong khuôn viên, bắt Á và L tự trèo lên cây Khế cao, mục đích đe dọa để các nhân viên khác từ bỏ ý định bỏ trốn. T cũng chỉ đạo K và N phải giám sát những nhân viên đang có ý định bỏ trốn, đồng thời yêu cầu K và N phải khóa cửa ra vào phòng ngủ của nhân viên khi không làm việc, cụ thể: Hàng ngày vào khoảng 8 giờ sáng thì N là người lấy chìa khóa ở chỗ K hoặc N cầm chìa khóa để mở cửa cho nhân viên đi dọn dẹp phòng ở, phòng hát, tưới cây trong khuân viên và nấu cơm. Đến khoảng 12 giờ sau khi ăn cơm xong thì K và N tiếp tục yêu cầu nhân viên đi vào trong phòng để N khóa cửa phòng lại rồi N giữ chìa khóa và ngủ bên trong, còn K sẽ có trách nhiệm ngồi quầy lễ tân để giám sát không cho nhân viên bỏ trốn, nếu có khách đến hát hay đấm bóp thì K gọi N mở cửa cho nhân viên đi làm. Đến khoảng 15 giờ chiều thì N hoặc K mở cửa phòng cho nhân viên ra ngoài tắm rửa và ăn uống thay đồ, đến 18 giờ thì tất cả nhân viên vào quầy lễ tân chờ khách và phục vụ đến khoảng 2 giờ sáng ngày hôm sau thì nghỉ. Trước khi đi ngủ, K và N kiểm tra đủ số nhân viên xong N khóa cửa lại giữ chìa khóa, N và K cũng ngủ tại gian phòng riêng trong ngôi nhà cho nhân viên ở để giám sát quản lý không cho ra ngoài. Đến ngày 25/3/2025, Hoàng Thị Phi N1 được Dương Đình K đưa cho điện thoại thì N1 điện thoại qua zalo cho chị gái ruột là Hoàng Thị Xuân H8, sinh năm 2007, trú tại thôn C, huyện X, tỉnh Hà Giang nói chuyện bằng tiếng dân tộc (chỉ nói được địa điểm và cầu cứu) thì bị K thu lại điện thoại. Sau đó H8 kể lại cho chị Hoàng Thị H9, sinh năm 1997 (là cô ruột của H8), trú tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Đến ngày 27/03/2025, chị H9 đến thị trấn Đ, huyện L tìm hiểu thì xác định được cơ sở kinh doanh "Karaoke Moon Light", sau đó chị H9 đến Phòng C8 Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) trình báo.

Cùng ngày, Phòng C8 phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B và Công an thị trấn Đ, kiểm tra cơ sở kinh doanh "Karaoke Moon Light" phát hiện cháu Hoàng Thị Phi N1 cùng với 16 nhân viên nữ khác. Quá trình làm việc, Dương Đình K đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SE, màu trắng bạc, lắp sim số 0967.550.659; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda RSX, màu sơn xám đen, biển số 98-315.58; 01 căn cước công dân số 012305006959 mang tên Lò Thị T12; 01 căn cước công dân số 0014307006480 mang tên Mùa Thị M2; 01 căn cước công dân số 012306003676 mang tên Pờ Ló D3; 01 căn cước công dân số 019195006841 mang tên Hoàng Thị N; 01 căn cước công dân số 017308001216 mang tên Nguyễn Thị Thu H3; 01 căn cước công dân số 002307008306 mang tên Xin Thị T11 và khai nhận cùng Dương Thị T, Hoàng Thị N có hành vi giữ người trái pháp luật tại cơ sở kinh doanh "Karaoke Moon Light". Căn cứ lời khai của K, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Thị T và Hoàng Thị N và thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max lắp sim số 0383.079.886 của T (BL 10; 16; 56; 61; 146-147; 313; 683-684; 687).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Thị T thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 02 điện thoại bị hỏng không xác định được nhãn hiệu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh đen không biển số, số máy JK03e0765735, số khung: RLHJK 0343RY001929; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, không gắn biển số; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, biển số 98AE-065.44; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu sơn đỏ đen trắng, biển số 98B1-838.99; 01 đầu thu Camera "DaHua" được niêm phong theo quy định; 01 căn cước công dân mang tên Dương Thị T; 01 căn cước công dân mang tên Phan Thị Cẩm T13; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Hoàng Thị Phương T14; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Dương Đình K; 01 danh sách nhân viên; 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn T15; 08 Giấy đăng ký xe mô tô (gồm 03 Giấy mang tên Dương Thị T; 02 giấy mang tên Phạm Thị H10; 02 giấy mang tên Nguyễn Xuân Q; 01 giấy mang tên Vũ Trí D7) 04 bản hợp đồng lao động kèm 04 bản cam kết của Bùi Thị M3, Tẩn Tả M4, Phạm Hoàng L5, Điêu Huyền D8; 01 bản giới thiệu việc làm đề ngày 19/9/2024; 01 hợp đồng lao động đề ngày 20/01/2024 và 01 bản cam kết mang tên Bùi Thị D4; 01 bản phô tô hợp đồng lao động và 01 bản cam đoan mang tên Hoàng Thị N; số tiền 116.950.000 đồng; 16 hợp đồng lao động và 14 bản cam kết (bản gốc) do T giao nộp (BL 168-171).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định trích xuất và khôi phục dữ liệu đối với

điện thoại và đầu thu C6 đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 1206, 1207/KL-KTHS cùng ngày 24/6/2025 của Phòng C8 Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B) kết luận: Trích xuất và khôi phục được dữ liệu tin nhắn SMS, dữ liệu ứng dụng Facebook Messenger, dữ liệu ứng dụng Tiktok, dữ liệu tin nhắn của ứng dụng Viber, dữ liệu hình ảnh trên điện thoại; không khôi phục, trích xuất được dữ liệu các file video lưu trữ trong 01 (một) ổ cứng HDD gắn trong đầu thu camera gửi giám định. Kiểm dữ tra các dữ liệu này xác định không có nội dung liên quan đến vụ án (BL 85-88).

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhân viên trên nhận dạng ảnh đối với T, K, N và nhận dạng ảnh chính mình cùng những người làm tại cơ sở kinh doanh "Karaoke Moon Light". Kết quả các nhân viên đều nhận ra T, K, N là những người có hành vi giữ nhân viên trong cơ sở kinh doanh "Karaoke Moon Light" không cho ra ngoài; nhận ra các nhân viên khác trong cơ sở kinh doanh trên (BL 93-134).

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định cháu Vũ Thị Ngọc Á và cháu Hoàng Thị Phi N1 làm nhân viên tại cơ sở kinh doanh "Karaoke Moon L4" có bị Dương Đình K và Hoàng Thị N dùng tay chân đánh nhưng không để lại thương tích. Cháu Á và cháu N1 cũng không đi điều trị tại cơ sở y tế nào và từ chối giám định thương tích, không yêu cầu đề nghị xử lý. Quá trình kinh doanh Dương Thị T cũng có hành vi cho nhân viên nữ kích dục cho khách nam tại cơ sở kinh doanh nhưng hành vi trên không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1994 (là chồng T); ông Phí Văn K2, sinh năm 1968 (là bố chồng T); bà Vũ Thị H7, sinh năm 1974 (là mẹ chồng T) là người sống cùng nhà với T. Quá trình điều tra xác định anh Q, ông K2, bà H7 không tham gia vào việc quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh "Karaoke Moon Light"; không được T bàn bạc, chỉ đạo nhân viên của quán. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Q, K2, H7 với vai trò đồng phạm về tội "Giữ người trái pháp luật" quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại cùng đại diện cho người bị hại và những người liên quan đã nhận đủ tiền lương, tiền bồi thường nên không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Cháu Hoàng Thị Phi N1 cùng chị Lê Thị C7 (là mẹ đẻ) đã nhận số tiền 80.000.000 đồng tiền lương và tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 200.000.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ vật chứng không liên quan đến vụ án và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 (một) căn cước công dân cho Pờ Ló De; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Nguyễn Thị Thu H3; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Xin Thị T11; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Hoàng Thị N; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Lò Thị T12; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Mùa Thị M2; 01 (một) thẻ căn cước công dân

cho Phan Thị Cẩm T13; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Lê Văn T15; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô cho Hoàng Thị Phương T14; 02 (hai) giấy đăng ký xe mô tô và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, biển số 98AE-065.44 cho Phạm Thị H10; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho Vũ Trí D7; Trả cho Nguyễn Xuân Q 02 (hai) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu sơn xám đen, biển số 98F1-318.58; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, biển số 98AE-079.75; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 đầu thu Camera "DaHua"; 02 (hai) điện thoại bị hỏng không xác định được nhãn hiệu; số tiền là 116.950.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen; trả cho Vũ Thị H7 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu son đỏ đen trắng, biển số 98B1-838.99; Dương Đình K 01 (một) chứng minh thư nhân dân; trả cho Dương Thị T 03 (ba) Giấy đăng ký xe mô tô, 01 (một) căn cước công dân và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh đen biển số 98AE-079.26.

Đối với các hợp đồng lao động, bản cam kết được lưu trong hồ sơ vụ án; còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max lắp sim số 0383.079.886 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màu trắng bạc, lắp sim số 0967.550.659, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV4 ngày 05 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội *"Giữ người trái pháp luật"* quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T, K, N và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù về tội *"Giữ người trái pháp luật"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách thách 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo K từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Giữ người trái pháp luật"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách thách 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Giữ người trái pháp luật"* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách thách 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Thị T cho UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Đình K cho UBND phường B, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Thị N cho UBND xã V, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max lắp sim số 0383.079.886; Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màu trắng bạc, lắp sim số 0967.550.659 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho các bị hại. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo T, K, N mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa, bị cáo T, K, N đều trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội "Giữ người trái pháp luật" theo khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh, không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận và xin lỗi người bị hại, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, các bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện Đoàn TNCSHCM, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, một số người có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của những người này, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Dương Thị T, Dương Đình K, Hoàng Thị N đã thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 01/2025 đến ngày 27/03/2025, tại cơ sở kinh doanh "Karaoke Moon Light", địa chỉ tại số nhà A, thôn T, xã L, tỉnh Bắc Ninh, Dương Thị T cùng với nhân viên Dương Đình K và Hoàng Thị N có hành vi nhốt khóa các nhân viên Vũ Thị Ngọc Á, sinh ngày 29/4/2008; Nguyễn Thị Thu H3; sinh ngày 16/02/2008; Quách Thùy T5, sinh ngày 27/7/2012; Tráng Thị M1, sinh ngày 10/10/2009; Lò Thị T4, sinh ngày 17/10/2011; Hoàng Thị Phi N1, sinh ngày 28/9/2008; Lê Thị Phương T7, sinh ngày 18/12/2008; Lý Thị C4, sinh ngày 10/10/2009; Lê Thị Trà M, sinh ngày 24/12/2008; Lò Thị H6, sinh ngày 09/3/2012; Xin Thị T11, sinh ngày 20/8/2007 (đều là người dưới 18 tuổi); Lê Thùy L, sinh năm 2006; Lâm Thị Thu H2, sinh năm 2005; Lù Thị D2, sinh năm 2006; Pờ Ló D3, sinh năm 2006; Bùi Thị D4, sinh năm 2006; Hoàng Thùy T9, sinh năm 2006 (có địa chỉ cư trú như trên) trong các phòng không cho tự do đi lại và không cho các nhân viên liên lạc điện thoại trái ý muốn của họ.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo T cùng K, N có hành vi nhốt các nhân viên (trong đó có người dưới 18 tuổi) tại cơ sở kinh doanh "Karaoke Moon Light" trong khoảng thời gian từ cuối tháng 01/2025 đến ngày 27/03/2025, trong các phòng không cho các nhân viên tự do đi lại và không cho liên lạc điện thoại trái ý muốn của họ.

Các bị cáo thực hiện hành vi giữ người với lỗi cố ý trực tiếp, đủ yếu tố cấu thành tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm đ (Đối với 02 người trở lên), e (đối với người dưới 18 tuổi) khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Xét về hành vi giữ người trái pháp luật của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo T, K, N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh truy tố các bị cáo Dương Thị T, Dương Đình K, Hoàng Thị N theo các điểm, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như vai trò của các bị cáo: Hành vi giữ người trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền tự do thân thể của con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất an cho người dân. Bị cáo T đăng ký kinh doanh đối với một số dịch vụ Karaoke, massage... tại quán "Karaoke Moon L4" tại phố T, L. Bị cáo T ký hợp đồng lao động với N, K thuê làm nhân viên của quán. T, K có đăng tải lên các trang mạng xã hội để tuyển nhân viên. Sau đó những nhân viên này lần lượt đến xin làm với các công việc khác nhau ở quán. T ký hợp đồng lao động với các nhân viên, sau đó một thời gian thì yêu cầu họ phải đưa điện thoại di động cho T hoặc K giữ. T giao cho K, N thay nhau quản lý, trông coi nhân viên, không cho họ sử dụng điện thoại và không cho họ liên hệ với bên ngoài; K, N đồng ý. Do vậy, xác định T có vai trò chính trong vụ án, sau đó là K và N.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Các bị cáo T, K, N đã bồi thường tổn thất tinh thần, khắc phục hậu quả cho các bị hại. Những người bị hại có đơn xin rút đơn khởi tố và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo K còn có tình tiết giảm nhẹ là "Đầu thú";

Bị cáo T có nộp cho Toà án xác nhận của địa phương: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng đau ốm, 03 con đều còn nhỏ, trong đó có cháu Nguyễn Minh Q1, sinh năm 2020 bị dị tật bẩm sinh ở chân. Bị cáo được Hội khuyến học xã L và Chủ tịch UBND xã L tặng Giấy khen do có nhiều đóng góp ủng hộ quỹ khuyến học.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, N, K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Các bị cáo phạm tội "Giữ người trái pháp luật" do cố ý. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Xét thấy: Bị cáo T, K, N có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì các bị cáo đều chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của nhà nước, những người bị hại đều có đơn rút đơn khởi tố và xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định như đã nêu ở trên. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù giam, mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, người có ích cho xã hội. Đồng thời, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam. Do vậy, mức hình phạt đối với bị cáo T, K, N như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Bắc Ninh là phù hợp.

[7] Về xử lý tài sản, vật chứng thu giữ:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ vật chứng không liên quan đến vụ án và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật, gồm: 01 (một) căn cước công dân cho Pờ Ló De; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Nguyễn Thị Thu H3; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Xin Thị T11; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Hoàng Thị N; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Lò Thị T12; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Mùa Thị M2; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Phan Thị Cẩm T13; 01 (một) thẻ căn cước công dân cho Lê Văn T15; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô cho Hoàng Thị Phương T14; 02 (hai) giấy đăng ký xe mô tô và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, biển số 98AE-065.44 cho Phạm Thị H10; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho Vũ Trí D7; Trả cho Nguyễn Xuân Q 02 (hai) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu sơn xám đen, biển số 98F1-318.58; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, biển số 98AE-079.75; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 đầu thu Camera "DaHua"; 02 (hai) điện thoại bị hỏng không xác định được nhãn hiệu; số tiền là 116.950.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen; trả cho Vũ Thị H7 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu son đỏ đen trắng, biển số 98B1-838.99; Dương Đình K 01 (một) chứng minh thư nhân dân; trả

cho Dương Thị T 03 (ba) Giấy đăng ký xe mô tô, 01 (một) căn cước công dân và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh đen biển số 98AE-079.26.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max lắp sim số 0383.079.886 của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màu trắng bạc, lắp sim số 0967.550.659 của bị cáo K: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã làm rõ các điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo T, K đều có ý kiến được nhận, do vậy cần trả lại cho bị cáo T điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max lắp sim số 0383.079.886 và trả cho bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màu trắng bạc, lắp sim số 0967.550.659 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho các bị hại. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Dương Thị T, Dương Đình K, Hoàng Thị N mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Dương Thị T 03 (ba) năm tù về tội "Giữ người trái pháp luật" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/4/2026.

Giao bị cáo Dương Thị T cho UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Dương Đình K 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/4/2026.

Giao bị cáo Dương Đình K cho UBND phường B, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/4/2026.

Giao bị cáo Hoàng Thị N cho UBND xã V, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Dương Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max lắp sim số 0383.079.886 và trả lại cho bị cáo Dương Đình K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màu trắng bạc, lắp sim số 0967.550.659 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Dương Thị T, Dương Đình K, Hoàng Thị N mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, đương sự;
- VKSND khu vực 4-Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4-Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Vạn Phú, tỉnh Thái Nguyên;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Giáp Thị Loan

- UBND phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Yến

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến **Đỗ Thị Hoài Mơ** **Giáp Thị Loan**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Lục Nam;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

`